

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HS-PT
Ngày: 27/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân;

Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Lang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Đỗ Nhật H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đỗ Nhật H, sinh ngày 18-02-2001, tại huyện Q, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp R, xã T, huyện Q, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Y và bà Đỗ Thanh U; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 124/HSPT ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 09/4/2019, chưa thực hiện nghĩa vụ án phí, bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra còn có người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 20-7-2019 đến ngày 11-8-2019, bị cáo Nguyễn Đỗ Nhật H đã thực hiện 2 vụ chiếm đoạt tài sản của người khác cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 20-7-2019, bị cáo H cùng với anh Lê Tuấn I, anh Lê Minh O, chị Phạm Thị Hồng A đến quán karaoke Thanh Thủy thuộc khu phố C, thị trấn Q, huyện Q để ca hát. Sau khi hát xong vào khoảng 16 giờ, anh O mượn xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 70D1-562.43 của anh I chở chị A về nhà rồi quay lại quán cùng bị cáo H và anh I trả tiền ca. Do không đủ tiền nên anh I giao xe mô tô cho anh O và bị cáo H để đi mượn tiền. Anh O chạy xe chở bị cáo H về nhà của anh O thuộc ấp S, xã D, huyện Q rồi giao xe lại cho bị cáo H để đi mượn tiền. Sau khi nhận được xe, bị cáo H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nên đến gặp anh Nguyễn Hoàng G nhờ đem xe đến nhà của bà Trần Thị Thủy K thuộc ấp Chánh, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, cầm cố được 15.000.000 đồng, bà K lấy trước 02 tháng tiền lãi 1.500.000 đồng, còn lại 13.500.000 đồng bị cáo cho anh G 1.000.000 đồng và cho anh O mượn 2.700.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo đánh bạc và tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 11-8-2019, bị cáo H gọi điện thoại nhờ anh Võ Phúc L đến khu vực ấp X, xã V, huyện Q để chở bị cáo H về nhà. Anh L điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 70F1-704.33 của anh Võ Phúc B chở anh Dương Văn N cùng đi đến gặp bị cáo H. Tại đây, anh L giao xe cho bị cáo H, đồng thời kêu anh N đưa bị cáo H về nhà trước, rồi quay lại đón anh L. Bị cáo H điều khiển xe chở anh N đi được một đoạn thì H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh L nên nói với anh N là đã đến nhà của bị cáo rồi và kêu anh N xuống xe đứng chờ để bị cáo quay lại chở anh L, anh N đồng ý. Sau đó, bị cáo H điều khiển xe đến rủ anh Nguyễn Văn M cùng sang Campuchia. Bị cáo H đem xe cầm cố cho người Campuchia không rõ lai lịch được 17.000.000 đồng, bị cáo H cho anh M 1.000.000 đồng, còn lại 16.000.000 đồng bị cáo đánh bạc thua hết.

Kết luận định giá tài sản số 82 ngày 19-8-2019 và số 87 ngày 27-8-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 70D1-562.43 trị giá 36.800.000 đồng; Xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 70F1-704.33 trị giá 54.700.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Tây Ninh, đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đỗ Nhật H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đỗ Nhật H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020 bị cáo H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không cung cấp tình tiết mới, giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[2] Hành vi của bị cáo H thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/2019 đến ngày 11/8/2019 trên địa bàn huyện Q, tỉnh Tây Ninh, sau khi mượn tài sản của các bị hại, bị cáo đã nảy sinh và chiếm đoạt xe mô tô biển số 70D1-562.43 trị giá 36.800.000 đồng của anh I và xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 70F1-704.33 trị giá 54.700.000 đồng của anh L. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử lý hình sự vào năm 2018 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục vi phạm pháp luật, thể hiện bản tính xem thường pháp luật, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 03 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường thiệt hại xong và được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có nhân thân xấu nên căn cứ quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao bị cáo không đủ điều kiện được hưởng chế định án treo. Ngoài ra, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đỗ Nhật H.

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 03 tháng 2 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đỗ Nhật H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ Nhật H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo Nguyễn Đỗ Nhật H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1. TANDTC tại Hà Nội;
- VKSND. TTN;
- TAND huyện Q, tỉnh TN;
- Công an huyện Q ;
- Chi cục THADS huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Phòng PV27. CATN;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Thu Trang